

Số: ~~25~~95/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày ~~21~~ tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước,
số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội
có tính chất đặc thù năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hà Nam năm 2021; Văn bản số 3837/BNV-TCBC ngày 02/8/2020 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hà Nam năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ mười tám về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù năm 2021 như sau:

1. Tổng biên chế công chức: 1.264 chỉ tiêu

- Giao cho các đơn vị: 1.264 chỉ tiêu;

- Dự phòng: 0 chỉ tiêu.

2. Tổng biên chế sự nghiệp là 15.139 chỉ tiêu, bao gồm số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù, giao cho các đơn vị cụ thể như sau:

- Giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập: **15.095** chỉ tiêu;
- Giao cho các Hội có tính chất đặc thù: **44** chỉ tiêu;

3. Số lượng chi tiết đối với từng đơn vị theo Phụ lục 1, 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao tại Điều 1 và yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị để thông báo chỉ tiêu cụ thể, hướng dẫn các đơn vị quản lý và sử dụng biên chế theo đúng các quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu điều chỉnh, thu hồi chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do sắp xếp tổ chức lại theo Đề án sắp xếp tinh giản biên chế, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền và Đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *tr*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, NC, HCTC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

Phụ lục 1
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC;
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: **2595**/QĐ-UBND ngày **21** /12/2020 của UBND tỉnh Hà Nam)

Số TT	Đơn vị	Chỉ tiêu công chức	Số lượng người làm việc	Tổng số
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1+2</i>
1	Văn phòng HĐND tỉnh	22		22
2	Văn phòng UBND tỉnh	51	7	58
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	48	71	119
4	Sở Khoa học và Công nghệ	28	13	41
5	Sở Tư pháp	26	21	47
6	Sở Tài chính	47		47
7	Sở Y tế	57	1912	1969
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	43	1418	1461
9	Sở Xây dựng	34		34
10	Sở Giao thông vận tải	50		50
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	49	270	319
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	36		36
13	Sở Nông nghiệp & PTNT	115	67	182
14	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	41	126	167
15	Sở Công Thương	41	11	62
16	Sở Thông tin và Truyền thông	20	13	33
17	Sở Nội vụ	50	15	65
18	Thanh tra tỉnh	26		26
19	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh		67	67
20	BQL các Khu công nghiệp tỉnh	26		26
21	UBND thành phố Phủ Lý	91	1894	1985
22	UBND huyện Bình Lục	68	1647	1715
23	UBND thị xã Duy Tiên	77	1696	1773
24	UBND huyện Lý Nhân	68	2425	2493
25	UBND huyện Kim Bảng	69	1784	1853
26	UBND huyện Thanh Liêm	66	1621	1687
27	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3		3
28	BQL khu đại học Nam Cao	12		12
29	BQL khu NN ứng dụng CNC		7	7
30	BQL phát triển khu đô thị mới		10	10
Tổng		1.264	15.095	16.359

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG
CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2595/QĐ-UBND ngày 21 /12/2020 của UBND tỉnh Hà Nam)

Số TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc
1	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	7
2	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	12
3	Hội Đông y tỉnh	9
4	Liên minh các HTX tỉnh	13
5	Hội Người mù tỉnh	3
Tổng		44